

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 1, khu V, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Trịnh Xuân Q - sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 8, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Xuân Q.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Trịnh Nguyễn Ngọc Q - sinh ngày 23/8/2019 và Trịnh Xuân P - sinh ngày 20/7/2021; anh Trịnh Xuân Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Trịnh Điền T - sinh ngày 04/9/2006. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị L và anh Q xác định không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh Q xác định không nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp gia đình: Chị L và anh Q xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009110 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Chị Nguyễn Thị L được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên